TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 10 - 2017
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tỉnh

2. Ông Nguyễn Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương là thư ký tòa án nhân dân huyện M, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh N bà Thiều Thị Lan Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2016, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn C, xã MH, huyện M, tỉnh N.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức P, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn C, xã MH, huyện M, tỉnh N..

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đức B.

Trú tại: Thôn C, xã MH, huyện M, tỉnh N.

Tại phiên tòa, vắng mặt chị Á, anh P và ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Trần Thị Ngọc Á trình bày:

Chị Á và anh P kết hôn với nhau tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện M, tỉnh. Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống cùng nhau, chị Á đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

Về con chung: Hai người có hai con chung tên là Trần Đức Ph, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 và Trần Đức Kh, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014, các cháu

sống cùng anh p và ông bà nội là ông B, bà H. Nay chị đề nghị xin được nuôi cháu Trần Đức Ph, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012, anh P nuôi cháu Trần Đức Kh, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung. Anh chị có nợ bố mẹ đẻ của chị số tiền 15.000.000đ. khi ly hôn chị xin chịu trách nhiệm trả nợ cho bố mẹ chị, không yêu cầu anh Phúc trả nợ.

Anh Trần Đức P trình bày: Anh nhất trí về thời gian địa điểm kết hôn như chị Á trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng mâu thuẫn khi chị Á sinh cháu thứ hai, cháu bị ốm đang nằm viện nhi Hà Nội thì chị Á bỏ đi để mình anh chăm con. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị Á xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: anh nhất trí, anh nuôi cháu nhỏ, chị Á nuôi cháu lớn. Anh yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi cháu nhỏ mỗi tháng theo quy định của pháp luật. về tài sản và số nợ anh nhất trí quan điểm của chị Á.

Ông trần Đức B và bà Mai thị H trình bày: ông bà nhất trí với đề nghị của chị Á xin nuôi cháu lớn. Từ khi chị A bỏ đi thì ông bà là người trực tiếp nuôi hai cháu. Cuộc sống rất vất vả, khó khăn nhưng nay các cháu đã cứng cáp, mẹ cháu có trách nhiệm với các cháu thì ông bà cũng đồng ý.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét sử tuân theo các quy định của của bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 81; 82 luật hôn nhân gia đình xử cho chị Á, anh P ly hôn. Giao cho chị Á nuôi cháu Ph, anh P nuôi cháu Kh. Chị Á cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng là 500.000đ đến khi cháu Kh trưởng thành tự lập được. Về án phí chị Á phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị Á, anh P, ông B, bà H Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên Tòa vắng mặt chị Á, anh P và ông B; chị Á đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên được chấp nhận; trong quá trình giải quyết vụ án, anh P và ông B đã có bản tự khai và đã nhận các thông báo hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị Á và anh P kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện M, tỉnh N ngày 22 tháng 4 năm 2011, đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống hôn nhân của chị Á, anh P không có hạnh phúc, hai người đã không còn chung sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị Á và anh P ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị Á và anh P có hai con chung tên là Trần Đức Ph, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 và Trần Đức Kh, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014, Nay anh chị ly hôn nên giao cho chị Á, anh P mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Xét thấy nguyện vọng của chị Á muốn nuôi dưỡng cháu Phú anh P nuôi cháu Kh, cũng được sự nhất trí của ông B, bà H nên được chấp nhận. Yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung của anh P là có cơ sở vì anh P là người có bệnh tật, khả năng lao động bị giảm sút vì vậy chị Á phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi thánh là 500.000đ. kể từ tháng 10/2017 đến khi cháu Kh trưởng thành. Chị Á, anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung: chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận, tự giải quyết của chị Á, anh P. Anh P, chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Á phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56; khoản 2 và khoản 3 Điều 81; khoản 3 điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc Á và anh Trần Đức P.

2. Về con chung: Giao cho chị Átrực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Ph, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Kh, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014.

Chị Á phải cấp dưỡng nuôi con Trần Đức Kh mỗi tháng là 500.000đ. Kể từ tháng 10 năm 2017 đến khi cháu Kh trưởng thành tự lập được.

Chị Á, anh P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Á phải nộp án phí ly hôn là 200.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Á đã nộp 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số BB/2012/09419 ngày 22 tháng 12 năm 2016. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Á phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chị Á, anh P, ông B vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 cảu Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Bùi Văn Biền